

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 27 - 02 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung.
2, Bà Vũ Thị Vẻ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1991. Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn É2, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và bà Phùng Thị Ch, sinh năm 1972. Hiện đều trú tại thôn É2, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

Bị cáo có vợ thứ nhất là Hoàng Sông H, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2015). Hộ khẩu thường trú tại thị trấn Khánh Y, huyện VB, tỉnh L C; Vợ thứ hai là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và có 03 con (01 con chung, 02 con riêng của vợ), con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đều trú tại xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2019 tại xã Kh YTr, huyện V B, tỉnh LC. Có mặt.

+) Những người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

2. Bà Phùng Thị Ch, sinh ngày 01/5/1972.

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968.

Đều có địa chỉ: Thôn É2, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

+) Những người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn Ng, sinh ngày 05/4/1970.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/4/1974.

Đều có địa chỉ: É1, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

3. Chị Nguyễn Ngân H, sinh ngày 27/02/2004.

4. Anh Lương Trường Th, sinh ngày 01/8/1989.

5. Bà Lương Thị Đ, sinh ngày 16/4/1974.

Đều có địa chỉ: E2, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+) *Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng:*

+ Chị La Thị Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: E2, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Nguyễn Văn M đi uống rượu ở nhà anh Lương Văn Tường, sinh năm 1973, trú tại thôn Ân 1, xã Khánh Yên Trung về không thấy vợ là chị Nguyễn Thị H ở nH nên đi tìm thì thấy chị H đang ở nH chị Nguyễn Thị Nôi, sinh năm 1974, trú tại thôn Ân 1, xã Khánh Yên Trung (là chị gái của H), M bảo vợ về nH nhưng chị H nói sẽ về sau. Sau đó Nguyễn Văn M đi đến nH anh Lương Trường Th, sinh năm 1989 ở cùng thôn uống rượu cùng anh Th, đến khoảng 19 giờ thì đi về nH nhưng vẫn chưa thấy vợ về. Nguyễn Văn M tiếp tục đi tìm thì thấy chị H vẫn đang ở nH chị Nguyễn Thị Nôi, hai vợ chồng đã cãi chửi nhau, M nói với chị H “ về dọn quần áo, không tao đốt nH” rồi bỏ về trước. Khoảng 20 giờ cùng ngày M về đến nH và đi lên nH ngồi uống nước, hút thuốc Lào nhưng vẫn không thấy vợ về. Do bức tức nên M cầm theo bật lửa gas màu xanh vừa sử dụng để hút thuốc Lào ra đứng ở hiên nH ngay cửa ra vào, dùng tay phải bật giữ bật lửa gas vào phần đuôi mái cọ làm lửa cháy bén lên mái cọ. Thấy lửa cháy to dần M vứt bật lửa gas vào trong nH rồi chạy vào nH cầm ống điều hút thuốc Lào ra dập lửa nhưng không dập nổi. M chạy vào trong nH vợ lấy mấy chiếc quần áo để ở trên giường ngủ rồi chạy xuống sân hô Ho mọi người đến cứu giúp, nhưng do lửa cháy to nên không dập được. Ngọn lửa cháy từ trước ra sau và cháy lan theo đường dây điện thấp sáng kéo từ nH M sang nH bố đẻ ông Nguyễn Văn M tiếp tục gây cháy nH ông M. Hậu quả cháy toàn bộ ngôi nH sân 3 gian, các tài sản trong nH của M và chị H; cháy toàn bộ ngôi nH sân 5 gian, các tài sản trong nH của ông M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 /KL-ĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại của gia đình ông Nguyễn Văn M là 128.927.600đ; Tổng giá trị tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị H bị thiệt hại là 45.820.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ Ng quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội Đ xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” . Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn M, bà Phùng Thị Ch, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận Hnh vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, những người tham gia tố tụng, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 19/10/2019 do mâu thuẫn vợ chồng, chị H bỏ đến nH chị Nơi, M đi tìm chị H đang ở nH chị Nơi. Tại đây, M và chị H điều qua tiếng lại dẫn đến cãi chửi nhau, M nói với chị H “ về dọn quần áo, không tao đốt nH” rồi bỏ về trước. M về đến nH khoảng 20 giờ ngày 19/10/2019, M nghĩ đến việc đốt nH M như trước đó M nói với chị H về đốt nH mình và tính đến khoảng cách từ nH M đến nH ông M khoảng 80 mét, nếu đốt nH mình thì chắc chắn ngọn lửa bốc cháy sang nH ông M, Sau một lúc ngồi nghĩ đến hậu quả của việc đốt nH, nghĩ đến việc tìm vợ không về, M tức giận, không kìm chế được bức xúc, M quyết định lấy chiếc bật lửa gas từ trong gói thuốc lờ ra, tay phải M cầm bật lửa đi tiến ra phần thềm sàn nH phía trước cửa ra vào. Tại đây, tay phải M cầm chiếc bật lửa giơ lên cao ngang đầu để phần đầu của chiếc bật nĩa sát vào phần mái cộ che thềm sàn nH, M bật lửa để lửa cháy lên vào phần lá cộ, M giữ bật lửa để lửa cháy hẫ vào phần đuôi mái cộ làm lửa cháy bén lên mái cộ. M vút bật lửa gas vào trong nH rồi chạy vào nH cầm ống điều ra dập lửa, nhưng không dập nổi dẫn đến cháy toàn bộ ngôi nH sàn 3 gian, các tài sản trong nH là tài sản chung của M và chị H có trị giá 45.820.000 Đ, phần của chị H và M mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của hai vợ chồng là 22.910.000 Đ. Và đúng như M dự tính ngọn lửa từ nH M cháy từ trước ra sau và cháy lan theo đường dây điện thấp sáng kéo từ nH M sang nH ông M, gây cháy toàn bộ ngôi nH sàn 5 gian, các tài sản trong nH của ông M và bà Ch bị thiệt hại trị giá 128.927.600đ. Cộng tổng giá trị tài sản của chị H, ông M, bà Ch bị thiệt hại là 151.837.600 Đ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn M, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Ngày 19/10/2019, M nhận thức và tính đến khoảng cách quãng đường từ nH M đến nH ông M, thời gian, thời tiết, pH tiện cứu, chữa cháy và tính toán đến hậu quả của việc đốt nH của vợ chồng M chắc chắn ngọn lửa từ nH M sẽ bốc cháy lan sang nH ông M, bà Ch nhưng chỉ vì tức vợ, không kìm chế được bức xúc của bản thân, nên M có Hnh vi dùng bật lửa gas trong tư thế tay phải cầm chiếc bật lửa giơ lên ngang đầu, bật lửa và giữ bật lửa để lửa cháy hẫ vào phần mái cộ làm cháy hủy hoại toàn bộ ngôi nH sàn 3 gian, các tài sản trong nH trị giá 45.820.000 Đ của M, chị H nên M phải chịu trách

nhiệm hình sự của $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng là 22.910.000đ (phần của chị H) và cháy toàn bộ ngôi nhà sàn 5 gian, các tài sản trong nhà của ông M và bà Ch bị thiệt hại trị giá 128.927.600đ, xâm phạm nghiêm trọng trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, chỉ vì nóng giận mà gây thiệt hại là 151.837.600 Đ của chị H, ông M, bà Ch, gây mất trật tự an ninh tại địa phương chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa M xác định, việc M nói với chị H “ về dọn quần áo, không tao đốt nhà” nhưng chị H không có lời nói kích động, thách thức gì đến việc M đốt nhà mà việc đốt nhà là do ý trí của M và có tính đến việc cháy nhà M sẽ cháy nhà ông M, bà Ch. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội Đ xét xử xem xét một cách khách quan, toàn diện về mức độ thực hiện Hình vi phạm tội của bị cáo một mức hình phạt tương xứng với Hình vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với ngôi nhà gỗ 03 gian và toàn bộ tài sản ở trong nhà bị thiệt hại là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và chị H nên bị cáo và chị H đều có công sức đóng góp bằng nhau. Do đó bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông nội là ông Nguyễn Văn Kiến được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H; bà Phùng Thị Ch; ông Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ vấn đề gì. Do vậy, Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc bật lửa gas màu xanh, quá trình điều tra không thu giữ được nên không vấn đề giải quyết.

[7] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (03)
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

